| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ PHÚ MỸ**<br>**TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 94/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31-10-2018
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Hoàng Anh
*Các hội thẩm nhân dân*:
1. Bà Nguyễn Thị Kim Nhung
2. Bà Phạm Thị Hiền

***- Thư ký phiên tòa*:**Ông Huỳnh Thanh Trà -Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 380/2018/TLST-HNGĐ ngày 20-8-2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01-10-2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 67/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16-10-2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 (Có mặt)
Địa chỉ: Tổ X, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
*2. Bị đơn*: Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1970 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ X, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Bà và ông Đỗ Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện T (nay là phường M, thị xã P), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 89 quyển số 01/2000 ngày 16-8-2000.

Quá trình chung sống ông bà có với nhau một con chung, tuy nhiên vợ chồng không mấy hạnh phúc mà thường xuyên xung đột cãi vã do bất đồng quan điểm, không tôn trọng trong cách cư xử hàng ngày và mâu thuẫn trong vấn đề kinh tế gia đình.

Đến khoảng năm 2003 thì ông Đ hay bỏ đi và thỉnh thoảng mới về thăm nhà, nhưng không phụ giúp được kinh tế cho vợ con, thậm chí còn thường gây gổ chửi mắng một cách vô cớ, có thái độ không tôn trọng cha mẹ bà; sự việc kéo dài mà không khắc phục được đến khoảng năm 2017 thì ông bà chính thức sống ly thân

nhau. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn nên bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Ông bà có một con chung tên Đỗ Thị Thanh N,, sinh ngày 05/7/2001, từ khi vợ chồng sống ly thân nhau thì cháu N sống với bà H. Hiện nay bà H là giáo viên, điều kiện chăm sóc về thể chất cũng như học tập cho con được đảm bảo tốt. Vì vậy, bà có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn ông Đỗ Văn Đ:* Theo xác nhận ngày 30/5/2018 của Công an phường M mà bà H cung cấp thì ông Đ sinh sống tại địa phương. Tuy nhiên, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống Đ thông báo thụ lý vụ án; triệu tập ông Đ đến tòa làm việc, hòa giải và yêu cầu cung cấp chứng cứ nhưng ông Đ đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành tống Đ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng ông Đ vẫn không đến Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ:*

Vụ án không thuộc những trường hợp được quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự nên Đại diện Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Bị đơn cư trú tại thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa– Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn, Tòa án đã triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Văn Đ tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống và có với nhau một người con chung, tuy nhiên trong thời gian chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng mà không tự khắc phục được. Bà H cố gắng hàn gắn, tạo cơ hội để hai bên chung sống hòa thuận nhưng không có kết quả, dẫn đến việc các bên sống ly thân nhau từ cuối năm 2017 đến nay, những mâu thuẫn vợ chồng là có thật.

Quá trình giải quyết vụ án ông Đ không đến tòa để trình bày ý kiến, mặc dù Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng là thể hiện sự không hợp tác hòa giải đoàn tụ. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài trên mười năm không khắc phục được, vì vậy tại phiên tòa bà H vẫn cương quyết xin ly hôn, xét thấy mâu thuẫn giữa các bên là trầm trọng, mục đích hôn nhân không Đ được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Ông, bà có 01 con chung tên Đỗ Thị Thanh N, sinh ngày 05/7/2001. Thời gian sau này một mình bà H nuôi con, chăm sóc và lo việc học tập, hiện nay bà là giáo viên sinh sống tại phường M, cuộc sống ổn định. Khi ly

hôn bà có nguyện vọng tiếp tục được nuôi con. Xét việc giao con cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, nên chấp nhận. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Đỗ Văn Đ.

Về con chung: Giao cháu Đỗ Thị Thanh N, sinh ngày 05/7/2001 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Đỗ Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đ có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004475 ngày 17/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà H đã nộp đủ án phí.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Người vắng mặt thì thời hạn tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai)./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- UBND phường Mỹ Xuân; (Số 89, quyển 01/2000);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***(đã ký)***

**Lê Hoàng Anh**